

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

DANH SÁCH SINH VIÊN TH/ THI LẠI DỰ THI HỌC PHẦN 1

Ngày thi: 27 tháng 1 năm 2008

SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KHOÁ	NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Tường An	26.06.82	K15A	6.0	x	7.0	4.0	
2	Đào Văn Đại	19.02.88	K18A				x	Vắng
3	Nguyễn Minh Hải	16.10.86	K15B				4.0	
4	Nguyễn Huy Hoàng	23.02.88	K18A	6.0		5.0	4.0	
5	Trần Thị Huế	21.12.84	K18A	5.0			5.0	
6	Chu Thị Thanh Huyền	21.03.85	K16B	5.0	6.5	6.0	4.0	
7	Nguyễn Văn Kỷ	21.09.83	K18A	7.0				
8	Yommala Lachanavong	11.01.86	K17B	6.0	6.0	5.0	5.0	
9	Trịnh Khánh Linh	01.12.85	K18A	5.0			4.0	
10	Đinh Thuý Linh	14.02.88	K18A	6.0			5.0	
11	Đỗ Việt Long	10.11.85	K15A	5.0		7.0		
12	Đỗ Ngọc Minh	10.08.88	K18A				x	Vắng
13	Hoàng Thuý Nga	13.09.78	K18A	5.0				
14	Nguyễn Thị Thu Nga	03.12.86	K15B	5.0		7.0	5.0	
15	Đặng Xuân Nghĩa	18.07.82	K18A	5.0			4.0	
16	Trịnh Đình Nguyên	16.08.81	K18A		x	x	x	Vắng
17	Vũ Thị Hồng Nhung	25.09.89	K18A	6.0	5.0		5.0	
18	Im Sophanna	06.03.82	K17B	5.0	7.0	7.0	5.0	
19	Voin Sophat	03.10.87	K17B	5.0	7.0	7.0	4.0	
20	Nguyễn Tuấn Thành	07.09.82	K18A	5.0			3.0	Trượt
21	Nguyễn Thị Thu Thủy	03.04.88	K17B	7.0	5.0	6.0	5.0	
22	Trần Thu Thủy	28.01.82	K18A	4.0	6.0	7.0	5.0	
23	Trần Huyền Trang	10.01.88	K17B	5.0				
24	Vũ Thị Trang	08.02.89	K18A				5.0	
25	Nguyễn Hải Triều	21.10.82	K16B			x	x	Vắng
26	Nguyễn Văn Trường	14.08.87	K18A		4.0		4.0	Trượt
27	Bùi Thị Ngọc Tú	29.12.84	K15B	5.0		6.0	5.0	
28	Nguyễn Minh Tuấn	26.05.85	K18A	2.0	x	6.0	3.0	Trượt
29	Dương Thị Thanh Vân	03.06.82	K15B				5.0	
30	Dinh Thị Thanh Vân	12.11.84	K15A	5.0	6.0		4.0	
31	Vũ Phương Hoa	02.12.87	K17B	6.0	7.0	6.0	6.0	
32	Vũ Xuân Hải	17.09.75	K17B	7.0	7.0	7.0	8.0	
33	Mai Phương	23.11.85	K16B		5.0			

Hà Nội, ngày tháng năm 2008

Người lập bảng

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh Hoài